TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2025/HS-ST
Ngày 27-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tâm Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Thanh Liêm; ông Nguyễn Văn Trí.

- Thư ký phiên tòa: ông Hồ Nhựt Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Phước Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2025, đối với các bị cáo:

Nguyễn Văn Đạt E, sinh ngày 30/6/1998; nơi sinh: huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Cợt (đã chết) và bà Lê Thị Nga (đã chết); chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 04/01/2025 đến nay, có mặt.

Cao Minh P, sinh ngày 10/11/1989; nơi sinh: huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn Thuận (đã chết) và bà Nguyễn Thị Sớt (đã chết); vợ là Phạm Thị H và chưa có con; Tiền án: không; Tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 17/02/2025 đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* ông Phạm Văn K, sinh ngày 12/7/1968; nơi cư trú: số 94, tổ 05, ấp L, xã L, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn P1, sinh ngày 19/9/1986; nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang, vắng mặt.

2. Bà Phạm Thị H, sinh ngày 01/01/1984; nơi cư trú: khóm Thị 2, thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Nơi ở hiện tại: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- *Người làm chứng:* NLC1, sinh ngày 01/01/1970; NLC2, sinh ngày 01/01/1962 đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 01/01/2025, Nguyễn Văn Đạt E đi bộ đến khu vực ấp L, xã L, thấy chiếc xe mô tô biển số 67M6-1167 (nhãn hiệu FUSACO màu đỏ - đen) còn ghim chìa khóa, không người trông giữ, đang dựng trước nhà ông Phạm Văn K. Lúc này, Đạt E liền mở khóa, điều khiển xe mô tô chạy thẳng đến nhà Cao Minh P. Đến nhà P, Đạt E nói với P, vợ P là Phạm Thị H là chiếc xe mô tô của Đạt E được dì của Đạt E cho và nhờ P cầm hoặc bán xe cho người khác.

Sau đó, Hoa đi làm việc riêng, còn P điều khiển xe mô tô biển số 67M6-1167 đem đi cầm nhưng không ai chịu nhận và quay về nhà. Kế tiếp, P đến nhà Nguyễn Văn P1, kêu bán xe cho P1 rồi P quay trở về nhà, thấy Đạt E đang ngồi đốt giấy tờ, P hỏi Đạt E "đốt gì nữa vậy" thì Đạt E trả lời "đốt giấy tờ của chủ xe, xe này ăn trộm". Nghe vậy, P nói lỡ kêu bán rồi và P gọi điện thoại cho P1 do Đạt E nói chuyện, thương lượng với P1, chốt giá bán chiếc xe mô tô 1.500.000 đồng.

Trong ngày, P chạy xe mô tô biển số kiểm soát 67M6-1167 để giao cho P1 và có xin P1 thêm 100.000 đồng, P1 giao tiền cho P nhận 1.600.000 đồng. Nhận tiền xong, P đưa tiền cho Đạt E 1.500.000 đồng, Đạt E cho P 100.000 đồng nạp tiền điện thoại và dùng 400.000 đồng mua ma túy để Đạt E, P và Hoa cùng sử dụng, số tiền còn lại được Đạt E tiêu xài hết. Sau khi phát hiện xe bị mất trộm, ông K trình báo tại Công an. Đến ngày 04/01/2025 và ngày 07/02/2025, lần lượt Đạt E, P đến Công an xã Long Điền B đầu thú.

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô, giấy đăng ký xe mô tô biển số 67M6-1167 đã được Cơ quan điều tra trả lại cho ông Phạm Văn K.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG.TTHS ngày 08/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chợ Mới xác định: 01 xe mô tô biển số 67M6-1167, nhãn hiệu FUSACO màu đỏ - đen, số máy 201271, số khung 201271 đã qua sử dụng có giá 2.500.000 đồng.

Cáo trạng số 42/CT-VKSCM ngày 28/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố các bị cáo: Nguyễn Văn Đạt E về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Cao Minh P về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Đạt E, P khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Quá trình điều tra, ông K có lời khai như cáo trạng đã truy tố, có ý kiến đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật và không yêu cầu gì khác.

Quá trình điều tra, ông P1, bà H và những người làm chứng có lời khai như cáo trạng đã truy tố, ông P1 không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền 1.500.000 đồng và không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng đã công bố, về tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo là người nghiện ma túy đang cai nghiện tại cộng đồng; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo; đầu thú; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đạt E từ 10 tháng tù đến 01 năm 03 tháng tù; khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo P từ 10 tháng tù đến 01 năm 03 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận, bị cáo Đạt E xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về lo hương khói cho cha mẹ do là con trai út trong gia đình; bị cáo P xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về lo hương khói cho cha mẹ và chăm sóc vợ đang mang thai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được Tòa án tống đạt giấy triệu tập hợp lệ nhưng họ vắng mặt không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập khách quan có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 01/01/2025, tại nhà của ông Phạm Văn K thuộc xã, huyện C, tỉnh An Giang, thấy không ai trông giữ tài sản, bị cáo Nguyễn Văn Đạt E đã

có hành vi bí mật, lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô của ông Phạm Văn K trị giá 2.500.000 đồng. Mặc dù bị cáo Cao Minh P không hứa hẹn trước, biết chiếc xe mô tô do bị cáo Đạt E trộm cắp mà có nhưng bị cáo P vẫn giúp bị cáo Đạt E đem bán chiếc xe mô tô cho Ông Nguyễn Văn P1 để lấy tiền phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy của các bị cáo.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đạt E đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017, có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi của bị cáo Cao Minh P đã phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017, có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội như sau:

Thời điểm phạm tội, các bị cáo Đạt E, P có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác, tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên phải chịu hình phạt tương xứng với mức độ nghiêm trọng của tội phạm.

Bị cáo Nguyễn Văn Đạt E và bị cáo Cao Minh P đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội. Theo đó, bị cáo Đạt E xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây hoang mang, lo lắng cho bị hại. Tuy bị cáo Cao Minh P không có bàn bạc trước với bị cáo Đạt E về lấy trộm tài sản của người khác nhưng bị cáo P biết bị cáo Đạt E có được tài sản từ trộm cắp, bị cáo P đã tích cực đem tài sản trộm cắp, bán cho người khác xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Mặt khác, các bị cáo thuộc thành phần nghiện ma túy, đang trong thời gian cai nghiện tại cộng đồng thì phạm tội để có tiền mua ma túy sử dụng. Do đó, cần xử lý nghiêm khắc bằng hình phạt tù đối với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục thành người có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa chung.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường ít nghiêm trọng. Ngoài ra, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã ra đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trên cơ sở các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân nhằm tạo cơ hội cho các bị cáo được cải tạo, sửa chữa sai lầm, trở thành người có ích cho gia đình, xã hội. Tòa án quyết định mức hình phạt tù đối với bị cáo theo ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[4] Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế đang khó khăn. Tòa án không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 173; khoản 5 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hành vi của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn P1, Bà Phạm Thị H không biết xe mô tô do bị cáo Nguyễn Văn Đạt E trộm cắp mà có và không có căn cứ khác nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Phạm Văn K 01 xe mô tô biển số kiểm soát 67M6-1167 (nhãn hiệu FUSACO màu đỏ - đen) và giấy đăng ký xe mô tô, xe máy là có căn cứ theo quy định điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn Đạt E, Cao Minh P, mỗi người phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đạt E phạm tội "Trộm cắp tài sản" và bị cáo Cao Minh P phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có";

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đạt E 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam 04/01/2025;

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Cao Minh P 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam 17/02/2025.

Căn cứ vào Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Các bị cáo Nguyễn Văn Đạt E, Cao Minh P, mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại ông K, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông P1, bà H vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan điều tra – Công an tỉnh An Giang;
- Phân trại tạm giam – Khu vực Chợ Mới;
- Phân trại tạm giam – Khu vực Châu Phú;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ vụ án, hành chính tư pháp.

Nguyễn Tâm Nhân